TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/KDTM- PT.
Ngày 26/4/2022.
V/v tranh chấp hợp đồng xây dựng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Ngọc Thành.

Các Thẩm phán: bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh và bà Ngô Tuyết Băng.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Huyền- Thư ký Toà án nhân dân TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội: ông Trần Chí Thành - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 24/2022/KTPT ngày 08/3/2022 về tranh chấp hợp đồng xây dựng do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 64/2021/KDTM- ST ngày 12/11/2021 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXX- PT ngày 15/03/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2022/QĐPT- KDTM ngày 04/4/2022 và Thông báo thay đổi thời gian, địa điểm mở phiên tòa số 112/2022/TB-TA ngày 12/04/2022, giữa:

*Nguyên đơn:***Công ty TNHH đầu tư xây dựng VH**

Trụ sở: ……phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Trương Công H- giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Huy C, ông Lê Đức K (địa chỉ ……, KĐT Kim Văn, Kim Lũ, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội),ông C có mặt, ông K vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: **Công ty cổ phần YQ ……**

Trụ sở: …… đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Công H- Giám đốc và ông Yang Geun Y…..- Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị Y (địa …….. Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, TP Hà Nội), bà Y có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Nguyễn Đình Thưởng, Luật sư Đinh Thị Dựu (tên thường gọi Đinh Thị Dịu),Công ty Luật TNHH Đại Hà thuộc Đoàn Luật sư TP Hà Nội (địa chỉ số 44, ngõ 282, Lạc Long Quân,

phường Bưởi, quận Tây Hồ, TP Hà Nội), Luật sư Thưởng vắng mặt, Luật sư Dịu có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty TNHH đầu tư xây dựng VH trình bày:

Ngày 18/11/2016, Công ty TNHH đầu tư xây dựng VH (sau đây gọi tắt là nguyên đơn) ký Hợp đồng thầu phụ số ECOPARK/1811/HĐTP-VH/2016 (sau đây viết tắt là Hợp đồng ngày 18/11/2016) với Công ty cổ phần YQ…… (sau đây gọi tắt là bị đơn) với nội dung, bị đơn là nhà thầu chính giao cho nguyên đơn thực hiện gói thầu cung cấp nhân công thi công lắp đặt hệ thống cấp thoát nước - Tháp D, thuộc dự án chung cư cao tầng West Bay Sky Residences - khu đô thị thương mại và du lịch Văn Giang - Ecopark tại xã Xuân Quang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, có tổng giá trị 3.827.340.000 đồng.

Thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã thực hiện khối lượng công việc theo bản quyết toán ngày 17/12/2019 giữa hai bên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trên cơ sở khối lượng công việc hoàn thành theo từng đợt, nguyên đơn đã xuất 06 hóa đơn VAT vào các ngày 05/4, 13/5, 03/7, 09/10, 04/12 năm 2017 và ngày 28/01/2019 cho bị đơn với tổng giá trị hàng hoá dịch vụ là 3.255.759.970 đồng.

Ngày 17/12/2019, hai bên ký Văn bản quyết toán gói thầu trên, theo đó, tổng giá trị quyết toán là 2.738.737.326 đồng. Chênh lệch giữa giá trị hóa đơn đã xuất và giá trị quyết toán là 3.255.759.970 đồng - 2.738.737.326 đồng = 517.022.644 đồng. Theo thỏa thuận tại bảng tổng hợp công nợ, bị đơn có nghĩa vụ xuất hóa đơn giá trị chênh lệch trên trả cho nguyên đơn nhưng bị đơn chưa thực hiện.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã thanh toán trả nguyên đơn được tổng số tiền 2.034.724.900 đồng. Sau khi trừ đi chi phí sửa chữa và phí bảo hành, bị đơn còn phải thanh toán số tiền là 675.137.426 đồng.

Ngoài ra, ngày 04/12/2018 nguyên đơn tiếp tục ký Hợp đồng giao thầu số 41218/HĐTP/TIMES/YQ- VH (sau đây viết tắt là Hợp đồng ngày 04/12/2018) với bị đơn. Theo đó, nguyên đơn nhận gói thầu thi công lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống cấp thoát nước dự án Times City có giá trị khái toán là 2.392.254.100 đồng. Khối lượng công việc cụ thể của bên nhận thầu được quy định trong nội dung hợp đồng (tại Bảng các điều kiện chung và Bảng các điều kiện riêng của hợp đồng). Nguyên đơn đã hoàn thành toàn bộ công việc theo hợp đồng. Ngày 16/01/2019, nguyên đơn đã xuất hóa đơn VAT để bị đơn thanh toán giá trị công trình là 1.187.550.002 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã thanh toán trả nguyên đơn được tổng số tiền là 614.225.000 đồng.

Ngày 28/05/2020, hai bên ký Biên bản quyết toán gói thầu thi công lắp đặt hệ thống cấp thoát nước thuộc dự án Times City, theo đó, giá trị quyết toán công trình là

948.874.738 đồng. Chênh lệch giữa giá trị hoá đơn và giá trị quyết toán là 238.675.264 đồng. Tại Bảng tổng hợp công nợ bị đơn phải trả nhà thầu phụ nguyên đơn ngày 02/06/2020, hai bên thoả thuận bị đơn phải xuất trả hoá đơn giá trị chênh lệch trên cho nguyên đơn nhưng đến nay bị đơn chưa thực hiện.

Ngày 09/6/2020, nguyên đơn và bị đơn ký văn bản xác nhận công nợ. Theo đó, bị đơn xác nhận tính đến ngày 09/6/2020, bị đơn còn nợ nguyên đơn tổng số tiền là 987.343.426 đồng, bao gồm giá trị công trình thuộc dự án Ecopark nợ 675.137.425 đồng, công trình bệnh viện Vimec dự án Times City nợ 312.206.001 đồng.

Tại thời điểm đối chiếu công nợ, do thời hạn thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo Hợp đồng ngày 04/12/2018 chưa kết thúc, do đó bị đơn còn giữ lại số tiền bảo hành tương ứng 5% giá trị quyết toán là 47.443.737 đồng.

Sau khi đối chiếu công nợ, do thời hạn bảo hành đã hết nên bị đơn còn phải thanh toán trả nguyên đơn giá trị bảo hành trên.

Ngày 13/7/2020, bị đơn thanh toán thêm cho nguyên đơn số tiền 25 triệu đồng trừ vào giá trị công trình thuộc dự án Times City nên số tiền còn nợ của Công trình này là 334.649.738 đồng.

Tính đến thời điểm hiện tại, tổng số tiền bị đơn còn nợ nguyên đơn theo hai hợp đồng trên là 1.009.787.163 đồng.

Do bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

Nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán trả nguyên đơn số tiền 1.009.787.163 đồng và lãi phát sinh do chậm thanh toán của 02 hợp đồng kể từ ngày chậm thanh toán đến thời điểm xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 9%/năm (đối với Hợp đồng ngày 18/11/2016) và 13,5%/năm (đối với Hợp đồng ngày 04/12/2018).

Bị đơn do người đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Bị đơn xác nhận có ký Hợp đồng ngày 18/11/2016 và Hợp đồng ngày 04/12/2018 với nguyên đơn để thực hiện công trình cấp thoát nước dự án chung cư cao tầng West Bay Sky Residences và dự án Times City.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền gốc, lãi phát sinh từ các hợp đồng này với tổng số tiền là 1.080.990.426 đồng (trong đó tiền gốc là 1.009.787.163 đồng, tiền lãi đến thời điểm khởi kiện là 71.203.263 đồng), tiền lãi của số tiền gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ và yêu cầu xuất trả hóa đơn đối với phần giá trị chênh lệch của hai hợp đồng, quan điểm của bị đơn như sau:

Bị đơn xác nhận nguyên đơn đã hoàn thành toàn bộ khối lượng công việc của bên nhận thầu theo thỏa thuận của các bên trong các Hợp đồng ngày 18/11/2016 và Hợp đồng ngày 04/12/2018.

Về yêu cầu xuất trả hóa đơn giá trị chênh lệch so với giá trị quyết toán của hai hợp đồng, bị đơn không đồng ý vì theo quy định của pháp luật, bên bán hàng (nguyên đơn) đã xuất hoá đơn bán hàng thì nguyên đơn phải tự xuất hoá đơn điều chỉnh giá trị hàng hoá dịch vụ nếu có sự thay đổi về giá trị hàng hoá ghi trong hoá đơn đã xuất.

Về công nợ, bị đơn xác nhận còn nợ nguyên đơn tổng giá trị của hai hợp đồng là 1.009.787.163 đồng nhưng hiện tại do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid nên hoạt động kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn, bị đơn đề nghị nguyên đơn tạo điều kiện cho bị đơn thanh toán dần theo lịch trình cụ thể như sau: hết năm 2021 sẽ thanh toán 25% tổng số nợ, hết năm 2022 thanh toán 50% tổng số nợ và số còn lại sẽ thanh toán vào tháng 6/2023.

Đối với khoản tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán, bị đơn nhất trí với mức lãi suất 9%/năm nguyên đơn áp dụng đối với Hợp đồng ngày 18/11/2016. Đối với Hợp đồng ngày 04/12/2018, nguyên đơn áp dụng lãi suất 13,5%, bị đơn không nhất trí, đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

Ngoài ra, bị đơn không đồng ý thanh toán số tiền bảo hành tương tương 5% giá trị quyết toán của Hợp đồng ngày 04/12/2018 với lý do thời gian bảo hành theo thoả thuận chưa hết và nguyên đơn không thực hiện nghĩa vụ bảo hành.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 64/2021/KDTM- ST ngày 12/11/2021 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán giá trị của Hợp đồng ngày 18/11/2016 và Hợp đồng ngày 04/12/2018.

Buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán trả cho nguyên đơn giá trị còn lại của Hợp đồng ngày 18/11/2016, Hợp đồng ngày 04/12/2018 và lãi phát sinh do chậm thanh toán tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12/11/2021) là 1.176.925.387 đồng, gồm:

- Giá trị còn lại của Hợp đồng ngày 18/11/2016 là 675.137.425 đồng;

- Giá trị còn lại của Hợp đồng ngày 04/12/2018 là 334.649.738 đồng;

- Số tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán giá trị Hợp đồng ngày 18/11/2016 và Hợp đồng ngày 04/12/2018 tính đến ngày 12/11/2021 là 167.138.223 đồng.

2**.** Bác yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu xuất hóa đơn giá trị gia tăng điều chỉnh giá trị hàng hóa ghi trong các hoá đơn nguyên đơn đã xuất cho bị đơn theo Hợp đồng ngày 18/11/2016 và Hợp đồng ngày 04/12/2018.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo, quyền thi hành án của các bên đương sự.

Không đồng ý với Bản án sơ thẩm nêu trên, bị đơn kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm số 64/2021/KDTM- ST ngày 12/11/2021 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết các nội dung là khấu trừ khoản tiền bảo hành là 47.443.737 đồng của Hợp đồng ngày 04/12/2018 vào tổng số tiền nợ gốc mà bị đơn còn nợ nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và Luật sư trình bày: bị đơn không đồng ý trả nguyên đơn số tiền bảo hành là 47.443.737 đồng của Hợp đồng ngày 04/12/2018 vì trong thời hạn bảo hành, bị đơn đã gửi nhiều email cho nguyên đơn yêu cầu nguyên đơn thực hiện nghĩa vụ bảo hành nhưng nguyên đơn đã không thực hiện.

Cho đến nay vẫn chưa xác định được là đã hết thời hạn 24 tháng bảo hành hay chưa nên nguyên đơn đòi số tiền này là không phù hợp.

Nguyên đơn không cung cấp cho bị đơn bảo lãnh về việc thực hiện bảo hành nên bị đơn từ chối trả nguyên đơn số tiền bảo hành 47.443.737 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử trừ số tiền này vào số tiền nợ gốc mà bị đơn còn nợ nguyên đơn, còn các phần khác của Bản án sơ thẩm đã tuyên về nợ gốc và lãi, bị đơn không có ý kiến gì.

Về việc bảo hành, bị đơn chỉ gửi nguyên đơn các email yêu cầu sửa chữa, các email này đã nộp cho cho Tòa án sơ thẩm, ngoài ra bị đơn không có tài liệu chứng cứ gì cung cấp cho Tòa án như các biên bản làm việc, hay các báo phát của bưu điện và các tài liệu, hóa đơn liên quan đến việc bị đơn sửa chữa những việc thuộc về bảo hành do chủ đầu tư không xác nhận cho bị đơn nên bị đơn không có.

Về thời hạn bảo hành, bị đơn không còn có ý kiến gì.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: trong thời gian bảo hành từ ngày 01/9/2019 đến ngày 01/9/2020 (theo Biên bản thỏa thuận thời hạn bảo hành của hai bên đặt ra), nguyên đơn đã thực hiện một cách nghiêm túc về nghĩa vụ của mình. Bị đơn đã không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh là bị đơn đã sửa chữa những công việc liên quan đến nghĩa vụ bảo hành của nguyên đơn. Thời hạn bảo hành cũng đã hết, công trình xây dựng cũng đã được bàn giao cho chủ đầu tư từ ngày 01/9/2020 và đưa vào sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: bị đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên kháng cáo là hợp lệ.

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án từ thủ tục thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử và

tiến hành phiên tòa. Thư ký đã làm đầy đủ nhiệm vụ và phổ biến nội quy phiên tòa. Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, đã được tranh luận và trình bày căn cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Về nội dung vụ án: kháng cáo của bị đơn về số tiền 47.443.737 đồng bảo hành là không có căn cứ để chấp nhận do thời hạn bảo hành cũng đã hết theo thỏa thuận của các bên đương sự, bị đơn không chứng minh được những công việc sửa chữa công trình là phần việc của nguyên đơn phải có trách nhiệm bảo hành, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: nguyên đơn và bị đơn là hai pháp nhân được thành lập hợp pháp. Tranh chấp hợp đồng xây dựng là tranh chấp kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có trụ sợ tại quận Thanh Xuân nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định và đã nộp tiền án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của bị đơn là hợp lệ.

Về nội dung kháng cáo của bị đơn Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị đơn chỉ kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu đòi số tiền bảo hành bằng 5% giá trị quyết của Hợp đồng giao thầu TIMES là 47.443.736 đồng, bị đơn đề nghị khấu trừ khoản tiền bảo hành là 47.443.737 đồng vào tổng số tiền nợ gốc mà bị đơn còn nợ nguyên đơn.

Hội đồng xét xử thấy các bên thỏa thuận trong Hợp đồng là bên A (bị đơn) sẽ thanh toán cho nguyên đơn khi bên B (nguyên đơn) cung cấp bảo lãnh bảo hành vô điều kiện không huỷ ngang với giá trị tương đương 5% giá trị quyết toán hợp đồng hoặc hoàn thành thời gian bảo hành 24 tháng kể từ ngày kết thúc công việc theo hợp đồng.

Tuy nhiên, tại Bảng tổng hợp công nợ bị đơn phải trả nhà thầu phụ là nguyên đơn được ký ngày 02/06/2020, các bên đã xác nhận nội dung là giá trị hoàn trả còn lại sau khi kết thúc bảo hành từ 01/09/2019 đến 01/09/2020 hoặc phát hành bảo lãnh bảo hành 5% là 47.443.736 đồng. Nguyên đơn trình bày, nguyên đơn không phát hành bảo lãnh bảo hành do thời hạn bảo hành theo thoả thuận mới của các bên là từ

01/9/2019 đến 01/9/2020, đến nay thời hạn này đã kết thúc nên bên giao thầu là bị đơn có nghĩa vụ thanh toán trả nguyên đơn số tiền còn giữ lại theo thoả thuận.

Ngoài ra, đại diện bị đơn cho rằng trong thời gian bảo hành, nguyên đơn không thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo thoả thuận nhưng bị đơn không xuất trình được chứng cứ để chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã không chấp chấp nhận ý kiến trình bày của bị đơn là đúng. Bị đơn kháng cáo nội dung này nhưng tại cấp phúc thẩm không xuất trình được tài liệu chứng cứ gì mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của bị đơn.

Như vậy, tổng giá trị số tiền nợ lãi và gốc của hai hợp đồng đã được hai bên thống nhất và không có tranh chấp, thì bị đơn phải thanh toán trả nguyên đơn số tiền là 1.176.925.387 đồng đã được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ cần được giữ nguyên.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ để chấp nhận.

Về án phí: do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các điều 293, 294 và 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các điều 138, 139, 141, 144 và 146 Luật xây dựng năm 2014;

- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty cổ phần YQ- VINA;

2. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 64/2021/KDTM- ST ngày 12/11/2021 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân.

3. Về án phí phúc thẩm:

Công ty cổ phần YQ…. phải chịu 2.000.000 (hai triệu) đồng án phí phúc thẩm, được trừ vào tiền án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số 7254 ngày 16/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân.

Bản án phúc thẩm xử công khai và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

- Các đương sự;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Lưu HS, VP, HCTP, TKT.

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Ngọc Thành